

Số: /TB-SNN-TSKN

Nghệ An, ngày tháng 01 năm 2024

## THÔNG BÁO KHUNG LỊCH MÙA VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NĂM 2024

Theo dự báo của Đài khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ từ tháng 12/2023 đến tháng 5/2024: Hiện tượng El Nino tiếp tục duy trì với xác suất trên 90% từ tháng 12/2023 - 02/2024 và khoảng từ 60 - 85% từ tháng 03 - 05/2024. Nhiệt độ trung bình tháng phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng kỳ khoảng 0,5 - 1,0<sup>0</sup>C. Nắng nóng có khả năng xuất hiện cục bộ từ khoảng tháng 3/2024, có xu hướng mở rộng hơn từ tháng 4/2024. Không khí lạnh có khả năng hoạt động yếu hơn TBNN; rét đậm, rét hại có thể xuất hiện muộn và số ngày rét đậm, rét hại có xu hướng thấp hơn so với TBNN. Lượng mưa từ tháng 12/2023 - 02/2024 có xu hướng cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ, tháng 3 - 5/2024 xấp xỉ so với TBNN.

Để hạn chế những thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất và thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch Nuôi trồng thủy sản năm 2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng “**Khung lịch mùa vụ Nuôi trồng thủy sản năm 2024**” như sau:

### I. KHUNG LỊCH MÙA VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NĂM 2024

#### 1. Các đối tượng nuôi mặn, lợ:

**1.1. Nuôi tôm sú:** Hình thức nuôi chủ yếu là thâm canh và bán thâm canh.

- Thời gian thả giống: Chỉ thả nuôi 01 vụ trong năm, thả giống từ 01/4 - 30/5/2024.

- Mật độ: Từ 10 - 30 con/m<sup>2</sup>.

- Kích cỡ: Tôm giống đạt tối thiểu P15.

#### 1.2. Nuôi tôm thẻ chân trắng:

**1.2.1. Đối với những cơ sở nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, kiểm soát hoàn toàn điều kiện nuôi:**

- Cơ sở có điều kiện hạ tầng đảm bảo, chủ động kiểm soát hoàn toàn các yếu tố môi trường, dịch bệnh có thể thả giống quanh năm.

- Mật độ: Từ 100 - 300 con/m<sup>2</sup>.

- Kích cỡ: Tôm giống đạt tối thiểu P12.

#### 1.2.2. Đối với những cơ sở nuôi còn lại:

a. Vụ Hè - Thu:

- Thời gian thả giống: Từ 01/4 - 15/9/2024.

- Mật độ:

+ Đối với ao lót bạt: Từ 70 - 100 con/m<sup>2</sup>.

+ Đối với ao đất: Từ 30 - 50 con/m<sup>2</sup>.

- Kích cỡ: Tôm giống đạt tối thiểu P12.

b. Vụ Đông: Áp dụng cho các vùng nuôi có điều kiện cơ sở hạ tầng và môi trường nước đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Thời gian thả giống: Từ 01/10 - 30/10/2024.
- Mật độ: Từ 80 - 120 con/m<sup>2</sup>.
- Kích cỡ: Tôm giống đạt tối thiểu P12.

(Lưu ý: Đối với những cơ sở nuôi có điều kiện hạ tầng đảm bảo, tôm giống có thể ương gièo trong ao/bể có mái che từ 20 - 25 ngày trước khi thả nuôi).

### **1.3. Nuôi Ngao Bã triều:**

- Thời gian thả giống: Thả giống tập trung từ 01/3 - 20/5/2024, thả bổ sung từ 01/10 - 22/10/2024.

- Mật độ: Từ 150 - 200 con/m<sup>2</sup>.
- Kích cỡ: Ngao giống đạt kích cỡ 500 - 1000 con/kg.

## **2. Các đối tượng nuôi nước ngọt:**

### **2.1. Cá rô phi đơn tính:**

- Thời gian thả giống: Từ 01/4 - 30/6/2024.
- Mật độ: Từ 3 - 5 con/m<sup>2</sup>.
- Kích cỡ: Cá giống đạt kích cỡ 100 - 200 con/kg.

Cơ sở nuôi phải trang bị hệ thống cung cấp ôxy cho ao nuôi. Đối với những cơ sở thả nuôi 2 vụ trong năm nên thả cá giống có kích cỡ lớn.

**2.2. Nuôi cá trong ao, hồ nhỏ:** Hình thức nuôi chủ yếu là nuôi ghép các loài cá truyền thống.

- Thời gian thả giống: Thả giống chính vụ từ 01/3 - 30/6/2024.
- Mật độ: Từ 01 - 03 con/m<sup>2</sup>.
- Kích cỡ: Cá giống đạt kích cỡ 30 - 80 con/kg.

### **2.3. Cá hồ đập:**

- Thời gian thả giống: Từ 01/4 - 30/5/2024 và từ 01/10 - 30/11/2024.
- Lượng giống thả: Từ 40 - 100 kg/ha.
- Kích cỡ: Cá giống đạt kích cỡ 10 - 25 con/kg.

### **2.4. Nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa:**

- Thời gian thả giống: Từ 01/4 - 30/5/2024.
- Mật độ: Từ 10 - 30 con/m<sup>3</sup>.
- Kích cỡ: Cá giống đạt kích cỡ 20 - 25 con/kg.

### **2.5. Cá - lúa:**

#### **2.5.1. Cá xen lúa:**

- Thời vụ thả giống từ tháng 02/2024 (sau khi cấy lúa 15 - 20 ngày, lúa đã cứng cây thì có thể thả cá).

- Lượng giống thả: Từ 100 - 120 con/sào;
- Kích cỡ: Cá giống đạt kích cỡ 15 - 40 con/kg.

#### **2.5.2. Ruộng cây 1 vụ lúa, nuôi 1 vụ cá (chủ yếu ở các vùng chiêm trũng):**

- Thời vụ thả giống từ đầu tháng 5/2024.
- Lượng giống thả: Từ 200 - 250 con/sào.
- Kích cỡ: Cá giống đạt kích cỡ 15 - 60 con/kg.

#### **2.5.3. Cá vụ 3:**

- Thời gian thả giống: Từ 01/9 - 30/10/2024.
- Lượng giống thả: Từ 40 - 60 con/sào.
- Kích cỡ: Cá giống đạt kích cỡ 0,3 kg/con trở lên

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư:**

- Theo dõi quá trình triển khai thực hiện khung lịch mùa vụ trên địa bàn tỉnh và có biện pháp xử lý, điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nuôi trồng thủy sản.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người nuôi trồng thủy sản tuân thủ khung lịch mùa vụ; áp dụng quy trình kỹ thuật nuôi, xử lý nước thải, chất thải theo quy định; sử dụng con giống sạch bệnh, đảm bảo chất lượng đã qua kiểm dịch.

- Tăng cường kiểm tra điều kiện các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản và vùng nuôi trồng thủy sản; kiểm tra chất lượng giống thủy sản trong sản xuất, ương dưỡng và lưu thông trên địa bàn tỉnh; giám sát thời gian sử dụng giống thủy sản bố mẹ. Kiểm tra điều kiện cơ sở mua bán, nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. Kiểm tra truy xuất nguồn gốc, kiểm soát dư lượng, hậu kiểm chất lượng giống, chất lượng vật tư đầu vào khác.

- Tăng cường quan trắc cảnh báo môi trường tại các vùng nuôi trồng thủy sản nhằm cảnh báo sớm các nguy cơ về môi trường và dịch bệnh để các địa phương, cơ sở nuôi có biện pháp xử lý, phòng ngừa kịp thời trong sản xuất.

- Đẩy mạnh đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

### **2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y:**

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người nuôi về nuôi thủy sản an toàn dịch bệnh, phòng chống dịch.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2024.

- Thực hiện tốt công tác kiểm dịch giống thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh và phối hợp với UBND các huyện/thành/thị kiểm tra, kiểm soát giống thủy sản từ ngoài vận chuyển vào địa phương và lưu thông trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra các cơ sở buôn bán thuốc thú y trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với UBND các huyện/thành/thị, các đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

### **3. Trung tâm Khuyến nông:**

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn phổ biến đến người dân các quy trình, công nghệ tiên tiến về sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản.

- Ứng dụng, chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật, những kinh nghiệm điển hình tiên tiến đến người sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng trong sản xuất Nuôi trồng thủy sản.

- Tập trung nhân rộng các mô hình đã triển khai thành công và có hiệu quả cao. Đồng thời, từ thực tiễn nghiên cứu xây dựng các quy trình kỹ thuật công nghệ nuôi mới, đối tượng nuôi mới để tuyên truyền hướng dẫn cho người dân thực hiện.

### **4. UBND các huyện, thành, thị:**

- Trên cơ sở khung lịch mùa vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành, chỉ đạo người dân thực hiện sản xuất đúng lịch mùa vụ, tuân thủ quy trình nuôi và các quy định của Nhà nước. Hướng dẫn người nuôi chuẩn bị tốt các điều kiện sản xuất và thời điểm thả giống phù hợp.

- Tổ chức nạo vét hệ thống kênh cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường vùng nuôi trồng thủy sản.

- Phối hợp với cơ quan chuyên ngành thực hiện tốt công tác quản lý sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản và công tác phòng, chống dịch bệnh trên động vật thủy sản. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản không tuân thủ khung lịch mùa vụ của ngành thông báo. Chỉ đạo UBND các xã/phường tổ chức phòng, chống dịch, vệ sinh tiêu độc khử trùng theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

### **5. Các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống, nuôi và kinh doanh vật tư Nuôi trồng thủy sản:**

- Tuân thủ khung lịch mùa vụ nuôi trồng thủy sản ngành đã ban hành.

- Đối với các cơ sở sản xuất, ương dưỡng và kinh doanh giống thủy sản: Căn cứ vào nhu cầu thả nuôi chuẩn bị kế hoạch sản xuất, cung ứng giống đảm bảo chất lượng, kịp thời cho người nuôi trong và ngoài tỉnh. Giống thủy sản trước khi vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh phải được khai báo và kiểm dịch đúng theo quy định.

- Đối với các cơ sở sản xuất, mua bán thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản: Cung cấp các mặt hàng đảm bảo chất lượng, được sản xuất tại cơ sở sản xuất có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất theo quy định và tư vấn cho người nuôi trong việc sử dụng sản phẩm đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo hiệu quả.

- Đối với cơ sở nuôi:

+ Chủ động lựa chọn mô hình, đối tượng nuôi phù hợp. Tuân thủ các quy trình kỹ thuật nuôi nhằm hạn chế thiên tai dịch bệnh, đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Chọn mua con giống được sản xuất, ương dưỡng tại các cơ sở có uy tín và nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng, đã qua kiểm dịch đúng theo quy định.

+ Thông báo cho cơ quan quản lý thủy sản tại địa phương khi phát hiện động vật thủy sản có dấu hiệu bất thường để có biện pháp xử lý kịp thời. Khi có dịch bệnh xảy ra, người nuôi phải chấp hành nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Tuyệt đối không được xả thủy sản chết, bùn thải, nước thải chưa qua xử lý ra ngoài môi trường.

Nhận được thông báo này đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, số 80 Ngô Sỹ Liên, TP.Vinh, Nghệ An) để giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Cục Thủy sản (B/cáo);
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Giám đốc Sở (B/cáo);
- Các đơn vị: CC Thủy sản và Kiểm ngư, CC Chăn nuôi và Thú y, TT Khuyến nông, TT Giống Thủy sản, C.ty CP Giống NTTS, C.ty NTTS Trịnh Môn; (T/hiện);
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Đài PTTH Nghệ An, Báo Nghệ An, Website Sở NN & PTNT (Đ/tin);
- Lưu: VT, CCTSKN (LTA).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Xuân Học**

